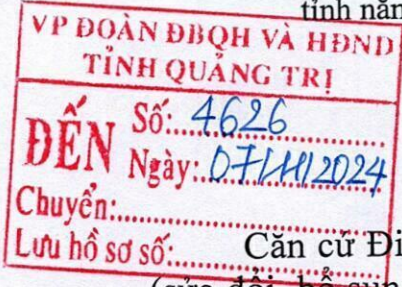


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4850**/UBND-NC
V/v đề nghị xây dựng nghị quyết
quy phạm pháp luật của HĐND
tỉnh năm 2025

Quảng Trị, ngày **30** tháng **10** năm 2024



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Điều 111 và Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và để kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định đối với đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật năm 2025 (Có danh mục kèm theo).

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./-*g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NCTH, NC. *vr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

DANH MỤC
NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NĂM 2025
 (Kèm theo Công văn số **4830**/UBND-NC ngày **30** tháng **10** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)



TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh. - Đối tượng áp dụng: Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (viết tắt là BCH) cấp tỉnh, huyện, xã; Văn phòng thường trực BCH cấp tỉnh, cấp huyện; bộ phận thường trực của BCH cấp xã; cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của BCH các cấp, Văn phòng thường trực BCH cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận thường trực BCH cấp xã.	Quy định nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Ban chỉ huy các cấp; nguồn lực đảm bảo.	Quý III/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai của BCH)

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc chương trình bố trí, ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.	<p>Tại điểm a khoản 2 mục 1 phần I Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND thì một trong những đối tượng áp dụng của Chương trình là “Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng”.</p> <p>Tuy nhiên, theo khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND quy định: Các hộ thuộc đối tượng của Chương trình chỉ được hỗ trợ khi đảm bảo các điều kiện sau: “Hộ gia đình có nhà ở riêng tại vị trí cần phải di dời đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”</p> <p>Trong quá trình thực hiện thực tế ở một số địa phương,</p>		Bãi bỏ gạch ngang thứ nhất trong khoản 5 Điều 1 “Hộ gia đình có nhà ở riêng tại vị trí cần phải di dời đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.	Quý I/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		thấy rằng việc quy định điều kiện hỗ trợ nêu trên làm hạn chế đối tượng thụ hưởng chính sách, do vậy chính sách chưa thực sự phát huy hiệu quả.				
3	Nghị quyết ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030	- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. - Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.		Quy định một số chính sách của địa phương hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng trị phù hợp với quy định về mức chi mới trong giai đoạn 2026-2030	Quý II/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Nghị quyết ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Theo quy định tại khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai 2024		Quy định bảng giá các loại đất	Quý IV/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Nghị quyết về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030	- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mục tiêu về công tác dân số và các chính sách dân số và phát triển trong giai đoạn 2026-2030. - Đối tượng áp dụng: Các cấp ủy Đảng, chính quyền,	1. Đề ra các mục tiêu của công tác dân số và phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. 2. Ban hành các chính sách dân số và phát	Quý II/2025	Sở Y tế

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	các ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng tác động của công tác dân số trên địa bàn toàn tỉnh.	triển của địa phương giai đoạn 2026-2030, gồm: - Chính sách hỗ trợ cộng tác viên dân số thôn, khu phố và cụm dân cư; - Chính sách hỗ trợ thực hiện các hoạt động của chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng; - Các chính sách hỗ trợ thực hiện các chương trình, đề án về cơ cấu, nâng cao chất lượng dân số theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; - Các chính sách hỗ trợ khác theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Y tế.		
6	Nghị quyết quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.	- Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “1. Việc sử dụng nguồn kinh phí	- Quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn; - Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến	- Quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ; - Việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa.	Quý I/2025	Sở Tài chính

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do UBND cấp tỉnh lập trình HĐND cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này”.</p> <p>- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	quản lý, sử dụng đất trồng lúa.			
7	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương	<p>- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân</p>	- Quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ngân sách ở địa phương: giữa ngân sách cấp	<p>- Nguyên tắc phân cấp;</p> <p>- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa</p>	Quý III-IV/2025	Sở Tài chính

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	năm 2026, ổn định đến năm 2030.	sách nhà nước; - Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;	tỉnh, ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập; Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	các cấp ngân sách.		
8	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.	- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.	- Quy định nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật NSNN và Nghị quyết của Quốc hội; - Đối tượng áp dụng:	Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước - Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể; - Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo;	Quý III-IV/2025	Sở Tài chính

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
			<p>HĐND, UBND các cấp; các Sở, Ban ngành, đoàn thể, đơn vị dự toán cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ dự toán chi các đơn vị sự nghiệp công lập; - Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ; - Định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội; - Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh; - Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế; - Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường; - Định mức phân bổ chi khác; - Dự phòng ngân sách; - Một số quy định khác (nếu có). 		